

**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN
NÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 68 /2013/CKNN-VP HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Năm 2012)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội

Tên Công ty: Công ty Chứng khoán Nông nghiệp – Agriseco

Địa chỉ TSC: 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

ĐT: 0462762666 Fax: 0462765666

Vốn điều lệ: 2.120.000.000.000 đồng

Mã chứng khoán: AGR

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự/Ghi chú
1	Ông Hà Huy Toàn	CT HĐQT	3	100%	-
2	Ông Phạm Văn Thành	UV HĐQT	3	100%	-

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự/Ghi chú
3	Ông Trương Thanh Phúc	UV HĐQT	1	33%	Mới được bầu sau ĐHĐCĐ thường niên 2012 nên chỉ tham dự 1 cuộc họp được tổ chức sau đó
4	Ông Lê Quốc Tuấn	UV HĐQT	1	33%	Mới được bầu sau ĐHĐCĐ thường niên 2012 nên chỉ tham dự 1 cuộc họp được tổ chức sau đó
5	Ông Lê Văn Hùng	UV HĐQT	1	33%	Mới được bầu sau ĐHĐCĐ thường niên 2012 nên chỉ tham dự 1 cuộc họp được tổ chức sau đó
6	Bà Đặng Thị Thanh Hảo	UV HĐQT	1	33%	Mới được bầu sau ĐHĐCĐ thường niên 2012 nên chỉ tham dự 1 cuộc họp được tổ chức sau đó
7	Nguyễn Thanh Kỳ	UV HĐQT	1	33%	Mới được bầu sau ĐHĐCĐ thường niên 2012 nên chỉ tham dự 1 cuộc họp được tổ chức sau đó
8	Ông Võ Hồng Nam	UV HĐQT	2	67%	Vắng mặt do đang công tác tại thành phố khác. Đã thực hiện ủy quyền cho CT HĐQT
9	Ông Anthony Wong	UV HĐQT	0	0%	Vắng mặt do đang công tác tại Hồng Kông. Đã thực hiện ủy quyền cho CT HĐQT (cuộc họp 1 và 3) và Ông Jiang Wen

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng giám đốc chấp hành nghiêm chỉnh và triển khai nghiêm túc các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ngày 1/11/2012, HĐQT đã ban hành Quyết định số 06/2012/QĐ/HĐQT về việc thành lập Tiểu ban Công nghệ, Tiểu ban đang thực hiện triển khai Đề án nâng cấp hệ thống công nghệ. Ngoài ra, Agriseco đã thành lập Văn phòng HĐQT. Văn phòng HĐQT thực hiện đầy đủ các công việc hỗ trợ hoạt động của HĐQT.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	32/NQ-HĐQT	13/01/2012	Đề cử thành viên HĐQT NHTMCP Hàng Hải

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
2	01/2012/QĐ/CKNN	4/4/2012	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
3	33/NQ-HĐQT	19/04/2012	Thông qua một số nội dung trình biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2012
4	02/2012/QĐ/HĐQT	27/8/2012	Bổ nhiệm cán bộ
5	34/NQ-HĐQT	31/8/2012	Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS
6	03/2012/QĐ/HĐQT	31/8/2012	Ban hành Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS
7	35/NQ-HĐQT	7/9/2012	Thông qua Miễn nhiệm cán bộ
8	36/NQ-HĐQT	7/9/2012	Thông qua bổ sung các nội dung họp tại ĐHĐCĐ thường niên 2012
9	04/2012/QĐ/HĐQT	11/9/2012	Miễn nhiệm cán bộ
10	37/NQ-HĐQT	14/9/2012	Thông qua phương án xử lý rủi ro
11	38/NQ-HĐQT	14/9/2012	Thông qua Đề án nâng cấp Hệ thống công nghệ
12	39/NQ-HĐQT	21/9/2012	Thông qua các công việc thực hiện tiếp cận cử NQ ĐHĐCĐ thường niên 2012
13	05/2012/QĐ/HĐQT	26/10/2012	Chấp thuận cho cán bộ đi nước ngoài
14	40/NQ-HĐQT	1/11/2012	Thông qua chủ trương thành lập Tiểu ban Công nghệ thuộc HĐQT
15	06/2012/QĐ/HĐQT	1/11/2012	Thành lập Tiểu ban Công nghệ thuộc HĐQT
16	07/2012/QĐ/HĐQT	22/11/2012	Sửa đổi điều lệ theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2012
17	41/NQ-HĐQT	7/12/2012	Thông qua giao ban TGD hoàn thành chỉ tiêu KH 2012
18	42/NQ-HĐQT	25/12/2012	Thông qua giao Ủy viên chuyên trách xây dựng Đề cương sơ bộ Chiến lược 2013-2025

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán: không có

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan

1. Danh sách cổ đông nội bộ/Người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan:

STT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1	Hà Huy Toàn	008C125678	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	010197590	8/12/2007	Hà Nội	Số 03 Hàng Khay, Hoàn Kiếm, HN		3.553.155	1,68%	
2	Hà Văn Hỷ							Bố			Đã mất
3	Vũ Thị Hoàn							Mẹ			Đã mất
4	Hà Mai Hồng			100026001	20/3/2007	Quảng Ninh	Tổ 9 Khu 9, Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long	Anh	0	0,00%	
5	Hà Xuân Hới			100017694	20/8/2006	Quảng Ninh	Tổ 705 Phường Hà Khẩu, TP. Hạ Long	Anh	0	0,00%	
6	Hà Hồng Dân			013016509	26/10/2007	Hà Nội	Số 2 C25 ngách 35/2 Mai Động	Em	0	0,00%	
7	Hà Hồng Thanh			142496083	30/3/2006	Hải Dương	Số 9 ngõ 794 Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương	Em	0	0,00%	
8	Hà Hồng Thảo	008C115599		012627753	14/7/2003	Hà Nội	Số 4, ngách 31/2 Mai Động, Hà Nội	Em	0	0,00%	
9	Hà Thanh Hải			141450156	9/9/1986	Hải Dương	Số 2 C5, Mai Động, Hà Nội	Em	0	0,00%	
10	Đặng Thị Minh Chi			011266346	16/4/1996	Hà Nội	Số 03 Hàng Khay, Hoàn Kiếm, HN	Vợ	0	0,00%	

STT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
11	Hà Anh Thu	008C100170		012271524	13/8/1999	Hà Nội	Số 03 Hàng Khay, Hoàn Kiếm, HN	Con	0	0,00%	
12	Hà Anh Vũ			012505018	19/3/2002	Hà Nội	Số 03 Hàng Khay, Hoàn Kiếm, HN	Con	0	0,00%	
13	Phạm Văn Thành	008C100446	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	011448684	29/11/2004	Hà Nội	Số 42 Ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội		150.000	0,07%	
14	Phạm Văn Trọng			010181941	17/07/1978	Hà Nội	Số 10, Ngõ Lan Bá, Lê Duẩn, HN	Bố	0	0,00%	
15	Phạm Thị Tháo			010078314	18/01/2001	Hà Nội	Số 10, Ngõ Lan Bá, Lê Duẩn, HN	Mẹ	0	0,00%	
16	Phạm Văn Hoan			2A8E655231	15/12/2008	BQP	9/9 - Ngõ 259 - Phố Vọng - HN	Anh	0	0,00%	
17	Phạm Văn Hòa			011448685	16/02/1998	Hà Nội	Số 108 - Ngõ Hoàng An A - Lê Duẩn	Anh	0	0,00%	
18	Phạm Văn Hợp			011046430	15/07/2008	Hà Nội	Số 7 - Ngõ 422 - Lê Duẩn	Anh	0	0,00%	
19	Phạm Thị Lý			011151318	22/12/2004	Hà Nội	P202 - 29A1 - Láng Hạ - HN	Chị	0	0,00%	
20	Nguyễn Hoàn Hào			011691292	23/08/2000	Hà Nội	Số 42 Ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội	Vợ	0	0,00%	
21	Phạm Nguyễn Nhật Linh			Còn nhỏ			Số 42 Ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội	Con	0	0,00%	NS: 2003
22	Phạm Nguyễn Quang An			Còn nhỏ			Số 42 Ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội	Con	0	0,00%	NS: 2006
23	Võ Hồng Nam		Ủy viên HĐQT	011921313	22/12/2010	Hà Nội	Số 30 Hoàng Diệu, Quận Ba Đình, Hà Nội		0	0,00%	

STT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
24	Võ Nguyễn Giáp						Số 30 Hoàng Diệu, Quận Ba Đình, Hà Nội	Bố	0	0,00%	
25	Đặng Bích Hà			010090711	25/04/1978	Hà Nội	Số 30 Hoàng Diệu, Quận Ba Đình, Hà Nội	Mẹ	0	0,00%	
26	Võ Hạnh Phúc			011029869	23/8/2005	Hà Nội	Số 30 Hoàng Diệu, Quận Ba Đình, Hà Nội	Chị	0	0,00%	
27	Võ Hòa Bình			011753747	18/09/2007	Hà Nội	Số 30 Hoàng Diệu, Quận Ba Đình, Hà Nội	Chị	0	0,00%	
28	Võ Điện Biên			011680818	27/09/2007	Hà Nội	Số 30 Hoàng Diệu, Quận Ba Đình, Hà Nội	Anh	0	0,00%	
29	Mạc Thị Thúy Hường			010178273	20/11/1995	Hà Nội	Số 30 Hoàng Diệu, Quận Ba Đình, Hà Nội	Vợ	0	0,00%	
30	Võ Hoài Nam			012332777	17/4/2000	Hà Nội	Số 30 Hoàng Diệu, Quận Ba Đình, Hà Nội	Con	0	0,00%	
31	Võ Thành Trung			012789702	22/5/2005	Hà Nội	Số 30 Hoàng Diệu, Quận Ba Đình, Hà Nội	Con	0	0,00%	
32	Anthony Wong		Ủy viên HĐQT	K097139(1)	18/12/1983	Hong Kong	7B 7/F Mount Sterling Mall, Mei Foo Sun Chuen, Kowloon, Hong Kong Special Administrative Region		0	0,00%	
33	Cheung Man Kee, Betty			K050270(7)	28/12/2005	Hong Kong SAR	7B 7/F Mount Sterling Mall, Mei Foo Sun Chuen, Kowloon, Hong Kong Special Administrative Region	Vợ	0	0,00%	
34	Đặng Thị Thanh Hảo		Ủy viên HĐQT	012532147	13/6/2002	Hà Nội	Số 95H/72 phố Quan Nhân, Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội.		0	0,00%	

STT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
35	Đặng Đình Ngoạn			013104823	9/8/2008	Hà Nội	33A ngõ 110, Phố Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	Bố	0	0,00%	
36	Lương Thị Nguyệt			013104822	9/8/2008	Hà Nội		Mẹ	0	0,00%	
37	Đặng Thị Nguyệt Hằng			050215933	24/08/2010	Sơn La	29, Tổ 4, Phường Tô Hiệu, Đường Điện Biên, TP Sơn La	Chị gái	0	0,00%	
38	Đặng Thị Hào Tâm			012742607	1/10/2007	Hà Nội	35A, Ngõ 110, Phố Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, HN	Em gái	0	0,00%	
39	Đặng Thị Kim Cúc			012136725	23/05/1998	Hà Nội	37A, Ngách 26A, Ngõ 73, Nguyễn Trãi, Khương Trung, Thanh Xuân, HN	Em gái	0	0,00%	
40	Đặng Thị Bình An			024097443	24/03/2003	TP.HCM	D20, Thủ Đức, Garden home, QL13, P. Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, HCM	Em gái	0	0,00%	
41	Hoàng Quốc Thái			012532148	13/6/2002	Hà Nội	Số 95H/72 phố Quan Nhân, Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội.	Chồng	0	0,00%	
42	Hoàng Thị Thu Hiền			012532149	25/01/2007	Hà Nội		Con gái	0	0,00%	
43	Hoàng Đặng Hiền Lương			012956234	3/4/2007	Hà Nội		Con gái	0	0,00%	
44	Nguyễn Thanh Kỳ		Ủy viên HĐQT	010433797	26/05/2005	Hà Nội	PA401, M3M4 Nguyễn Chí Thanh, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội		0	0,00%	
45	Nguyễn Thành Nghĩa							Bố			Đã mất
46	Lê Thị Ba							Mẹ			Đã mất

STT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
47	Bùi Thị Nụ			011233593	6/6/2002	Hà Nội	PA401, M3M4 Nguyễn Chí Thanh, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Vợ	0	0,00%	
48	Nguyễn Thành Nam			011388233	26/05/2005	Hà Nội		Con	0	0,00%	
49	Nguyễn Thị Hương Giang			011600460	23/07/2009	Hà Nội		Con	0	0,00%	
50	Lê Quốc Tuấn		Ủy viên HĐQT	012971882	27/06/2007	Hà Nội	Phòng 12A06, nhà 24 T2, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.		0	0,00%	
51	Lê Văn Giao			Không có			Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam Ninh	Bố	0	0,00%	
52	Đỗ Thị Chính			161033561	4/4/1979	Hà Nam Ninh	Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam Ninh	Mẹ	0	0,00%	
53	Vũ Thị Quỳnh Hoa			12971883	27/06/2007	Hà Nội	Phòng 12A06, nhà 24 T2, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.	Vợ	0	0,00%	
54	Lê Thị Loan			Không có			Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam Ninh	Chị	0	0,00%	
55	Lê Thị Phương			Không có			Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam Ninh	Chị	0	0,00%	
56	Lê Văn Thắng			24894820	9/1/2008	TP HCM	679-C1/12 Nguyễn Văn Công, P3, Gò Vấp, HCM	em	0	0,00%	
57	Lê Văn Sinh			380493898	28/06/2004	Cần Thơ	218/3 Trần Hưng Đạo, Ninh Kiều, Cần Thơ	em	0	0,00%	
58	Lê Thị Phan						Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam Ninh	em	0	0,00%	
59	Lê Thị Toan			168017324	12/2/1998	Hà Nam	Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam Ninh	em	0	0,00%	

STT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
60	Lê Vũ Phương Linh			13399374	6/4/2011	Hà Nội	Phòng 12A06, nhà 24 T2, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.	con	0	0,00%	
61	Lê Tuấn Huy			Không có				con	0	0,00%	NS: 2006
62	Trương Thanh Phúc		Ủy viên HĐQT	013326610	10/10/2010	Hà Nội	Số 310 Ngõ 18 Khu đô thị Pháp Vân – Tứ Hiệp – Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội		0	0,00%	
63	Trương Văn Hòa			120238862	19/11/2001	Bắc Giang	Chủ – Lục Ngạn – Bắc Giang	Bố	0	0,00%	
64	Nghiêm Minh Hòa							Mẹ	0	0,00%	
65	Trương Thanh Bình			120869199	23/4/1984	Bắc Giang	Chủ – Lục Ngạn – Bắc Giang	Anh	0	0,00%	
66	Trương Minh Hạnh			121741575	7/12/2004	Bắc Giang	Chủ – Lục Ngạn – Bắc Giang	Chị	0	0,00%	
67	Trương Nam Thọ			120801402	21/04/2006	Bắc Giang	Chủ – Lục Ngạn – Bắc Giang	Em	0	0,00%	
68	Trương Thành Long			121141317	24/04/1991	Bắc Giang	Chủ – Lục Ngạn – Bắc Giang	Em	0	0,00%	
69	Trần Thị Huyền			013326611	10/10/2010	Hà Nội	Số 310 Ngõ 18 Khu đô thị Pháp Vân – Tứ Hiệp – Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội	Vợ	0	0,00%	
70	Trương Trọng Hiếu			121970799	10/11/2007	Bắc Giang		Con	0	0,00%	
71	Trương Thị Phương Thảo							Con	0	0,00%	NS: 1998
72	Lê Văn Hùng		Ủy viên HĐQT	012437869	20/07/2001	Hà Nội	Phòng 504, nhà A19, Liểu Giai, Ba Đình, Hà Nội		0	0,00%	

STT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
73	Lê Văn Đối			011018057			Cầu giấy - HN	Bố đẻ	0	0,00%	
74	Nguyễn Thị Suốt			012641084			Cầu giấy - HN	Mẹ đẻ	0	0,00%	
75	Lê Thị Dung			012576071			Từ Liêm - HN	Em gái	0	0,00%	
76	Lê Mạnh Hùng			012641085			Từ Liêm - HN	Em trai	0	0,00%	
77	Lê Văn Hà			012247518			Cầu Giấy - HN	Em trai	0	0,00%	
78	Nguyễn Thị Lan Anh			012861418			Phòng 504, nhà A19, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	Vợ	0	0,00%	
79	Lê Đức Dũng							Con trai	0	0,00%	NS: 1999
80	Lê Phan Hiền							Con trai	0	0,00%	NS: 2008
81	Nguyễn Kim Hậu	008C100066	Phó Tổng Giám đốc	011485954	4/7/2000	Hà Nội	Số 02 Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, HN		760.905	0,36%	
82	Nguyễn Hiền Nhân	008C126666		010052662	8/11/2001	Hà Nội	Số 02 Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, HN	Bố	0	0,00%	
83	Nguyễn Nữ Hạnh							Mẹ			Đã mất
84	Nguyễn Kim Hiền			011180318	12/9/1989	Hà Nội	Số 02 Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, HN	Anh	0	0,00%	
85	Trần Thị Yên Định	008C100036		011912016	1/9/1995	Hà Nội	Số 02 Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, HN	Vợ	0	0,00%	
86	Nguyễn Trần Hùng			Còn nhỏ			Số 02 Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, HN	Con	0	0,00%	NS: 2003

STT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
100	Lê Văn Hóa			250295933	4/4/2006	Lâm Đồng	Thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	Em	0	0,00%	
101	Lê Thị Bích Ngọc			250295934	1/6/1996	Lâm Đồng	Thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	Em	0	0,00%	
102	Lê Văn Trung			250353203	1/6/1996	Lâm Đồng	Thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	Em	0	0,00%	
103	Cao Thị Thúy Hồng			250218905	4/5/2006	Lâm Đồng	25/6 Cửu Long – P2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Vợ	0	0,00%	
104	Lê Văn Duy			250782022	13/6/2006	Lâm Đồng	25/6 Cửu Long – P2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Con	0	0,00%	
105	Lê Thị Thảo Trinh			025502794	20/06/2011	TP. HCM	25/6 Cửu Long – P2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Con	0	0,00%	
106	Bùi Đức Thắng	008C102245	Phó Tổng Giám đốc	011743091	28/04/2011	Hà Nội	121B, Mai Hắc Đế, Hai Bà Trưng, HN		11	0,00%	
107	Bùi Văn Thành							Bố			Đã mất
108	Nguyễn Thị Bái			010124959	13/8/2005	Hà Nội	Số 9 Hàng Mắm, Hoàn Kiếm, HN	Mẹ	0	0,00%	
109	Bùi Thị Phương Thảo			011871777	29/01/2002	Hà Nội	Số 9 Hàng Mắm, Hoàn Kiếm, HN	Em	0	0,00%	
110	Trần Thị Mai	008C100606		011840027	12/11/2008	Hà Nội	121B, Mai Hắc Đế, Hai Bà Trưng, HN	Vợ	0	0,00%	
111	Bùi Minh Đức			Còn nhỏ			121B, Mai Hắc Đế, Hai Bà Trưng, HN	Con	0	0,00%	NS: 1998
112	Bùi Trang Linh			Còn nhỏ			121B, Mai Hắc Đế, Hai Bà Trưng, HN	Con	0	0,00%	NS: 2003

STT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
113	Vũ Xuân Toán		Trưởng BKS	013384491	19/02/2011	Hà Nội	P.904 Nơ 5 Khu đô thị Pháp Vân – Từ Hiệp – Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội		3.533	0,00%	
114	Vũ Xuân Phiếu	008C125616						Bố			Đã mất
115	Vũ Thị Thảng							Mẹ			Đã mất
116	Vũ Xuân Dũng			120796994	25/07/2009	Bắc Giang	Nghĩa Hồ, Lục Ngạn, Bắc Giang	Anh	0	0,00%	
117	Vũ Xuân Tâm							Anh			Đã mất
118	Vũ Thị Tính			120033357	19/03/2008	Bắc Giang	Lê Lợi, P. Hoàng Văn Thụ, Bắc Giang	Chị	0	0,00%	
119	Vũ Thị Thảo			120903933	20/9/1984	Bắc Giang	Thanh Hải, Lục Ngạn, Bắc Giang	Em	0	0,00%	
120	Vũ Thị Nguyên			121283175	15/5/2012	Bắc Giang	Thị Trần Chủ, Lục Ngạn, Bắc Giang	Em	0	0,00%	
121	Lê Thị Vân			013384490	19/02/2011	Hà Nội	P.904 Nơ 5 Khu đô thị Pháp Vân – Từ Hiệp – Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội	Vợ	0	0,00%	
122	Vũ Xuân Tấn	008C121987		013384489	19/02/2011	Hà Nội		Con	0	0,00%	
123	Vũ Lê Thu Hà			013384488	19/02/2011	Hà Nội		Con	0	0,00%	
124	Dương Sơn Tùng	008C106228	Thành viên Ban Kiểm soát	031285172	30/05/2006	Hải Phòng	Số 42A Ngõ 31 Lương Khánh Thiện, Hoàng Mai, HN		462	0,00%	
125	Dương Mạnh Huy			030480469	10/8/2005	Hải phòng	13B/28 Chu Văn An, Ngô Quyền, Hải Phòng	Bố	0	0,00%	

STT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
126	Lại Thị Oanh			030480433	16/05/2009	Hải phòng	13B/28 Chu Văn An, Ngõ Quyền, Hải Phòng	Mẹ	0	0,00%	
127	Dương Ngọc Lâm			030979949	22/06/1993	Hải phòng	13B/28 Chu Văn An, Ngõ Quyền, Hải Phòng	Anh	0	0,00%	
128	Nguyễn Mai Lan	008C120582		012333661	24/07/2002	Hà Nội	Phòng 206 Tập thể số 7 Trung Liệt	Vợ	0	0,00%	
129	Dương Quý Đạt							Con	0	0,00%	2012
130	Ngô Thị Hoàng Nga	008C105343	Thành viên Ban Kiểm soát	11951245	6/6/2002	Hà Nội	Số 2 ngách 37 ngõ 64 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội		1.230	0,00%	
131	Ngô Sỹ Giai			010234033	18/06/2007	Hà Nội	TT Cục đo đạc, Láng Thượng, HN	Bố	0	0,00%	
132	Đặng Thị Thu			010234826	21/05/1999	Hà Nội		Mẹ	0	0,00%	
133	Ngô Hoàng Thế Mỹ	008C105757		011951244	4/5/1995	Hà Nội		Em	0	0,00%	
134	Nguyễn Ngọc Dư	008C105560		151056043	23/08/2004	Thái Bình	Số 2 ngách 37 ngõ 64 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội	Chồng	0	0,00%	
135	Nguyễn Gia Khang			Còn nhỏ				Con	0	0,00%	NS: 2004
136	Nguyễn Ngọc Táo		Thành viên Ban Kiểm soát	111908207	11/6/2011	Hà Nội	An Thượng – Hoài Đức – Hà Nội.		0	0,00%	
137	Nguyễn Ngọc Nghĩa						An Thượng – Hoài Đức – Hà Nội.	Bố	0	0,00%	

STT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
138	Nguyễn Thị Vịn							Mẹ	0	0,00%	
139	Nguyễn Thị Ngọc Lan			017202393	11/9/2010	Hà Nội		Vợ	0	0,00%	
140	Nguyễn Thị Ngọc Phương							Con	0	0,00%	NS:1990
141	Nguyễn Ngọc Tân							Con	0	0,00%	NS:1997
142	Nguyễn Thị Hồng Nhung	073C006062	Thành viên Ban Kiểm soát	012045139	8/10/1997	Hà Nội	P. 702 Ngách 14 ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, HN		0	0,00%	
143	Nguyễn Đình An			012953547		Hà Nội	269 xóm 16 Xuân Phương, Từ Liêm, HN	Bố	0	0,00%	
144	Phạm Thị Sâm			011226079		Hà Nội	270 xóm 16 Xuân Phương, Từ Liêm, HN	Mẹ	0	0,00%	
145	Nguyễn Đức Toàn			011728329	19/04/2008	Hà Nội	271 xóm 16 Xuân Phương, Từ Liêm, HN	Em	0	0,00%	
146	Nguyễn Mạnh Thắng			012187505	11/3/2010	Hà Nội	Số 19, TT NH Cầu Giấy, ngõ 106/14 Hoàng Quốc Việt, HN	Em	0	0,00%	
147	Phí Hồng Thịnh			010290768	8/10/1997	Hà Nội	P. 702 Ngách 14 ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, HN	Chồng	0	0,00%	
148	Phí Hồng Sơn			Còn nhỏ			P. 702 Ngách 14 ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, HN	Con	0	0,00%	NS: 1997
149	Phí Hồng Hà			Còn nhỏ			P. 702 Ngách 14 ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, HN	Con	0	0,00%	NS: 2003

STT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
							Giấy, HN				
150	Mai Thị Thủy	008C100999	Kế Toán trưởng	012468203	22/08/2001	Hà Nội	Số 15, Tổ 14, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội		4.416	0,00%	
151	Mai Văn Giáo							Bố			Đã mất
152	Đỗ Thị Thanh			012529166	6/6/2002	Hà Nội	Số nhà 15, Ngõ 116 Phố Yên Lạc, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Mẹ	0	0,00%	
153	Mai Thị Hồng Vân	008C104889		011565065	26/07/2008	Hà Nội	Số nhà 4A Tổ 56, P. Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	Em	0	0,00%	
154	Mai Hồng Hà	008C106565		040266916	22/03/1999	Lai Châu	Số nhà 4A Tổ 56, P. Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	Em	0	0,00%	
155	Mai Thanh Hải			012529245	7/6/2002	Hà Nội	Số nhà 15, Ngõ 116 Phố Yên Lạc, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Em	0	0,00%	
156	Phan Văn Hiệp	008C100199		012468758	3/9/2001	Hà Nội	Số nhà 15, Ngõ 116 Phố Yên Lạc, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Chồng	11.000	0,01%	
157	Phan Văn Huy	008C129898		012806439	21/06/2005	Hà Nội	Số nhà 15, Ngõ 116 Phố Yên Lạc, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Con	0	0,00%	
158	Phan Hoàng Tùng			Còn nhỏ			Số nhà 15, Ngõ 116 Phố Yên Lạc, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Con	0	0,00%	NS: 2000
159	Nguyễn Thị Thu Trang	008C100555	Người được ủy quyền CBT	111421396	13/07/2006	Hà Tây	101A TT Đại Học Thủy Lợi - Đống Đa - HN.		0	0,00%	

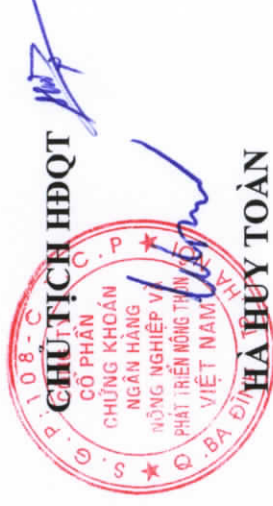
STT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
160	Nguyễn Duyên Thuyết	008C100458		111309850	19/04/1994	Hà Tây	Số 266 Chiến Thắng, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	Bố	0	0,00%	
161	Đỗ Ngọc Thắng							Mẹ			Đã mất
162	Nguyễn Thị Việt Nga	008C123388		B0673388	13/09/2006	Hà Nội	Số 35A - Khu A, TT Học viện Quân Y 103, Phúc La, Hà Đông, HN	Chị	0	0,00%	
163	Nguyễn Thanh Tùng	058C414117		012020028	5/2/2009	Hà Nội	101A TT Đại Học Thủy Lợi - Đống Đa - HN.	Chồng	0	0,00%	
164	Nguyễn Minh Hạnh						101A TT Đại Học Thủy Lợi - Đống Đa - HN.	Con	0	0,00%	NS:2012

2. Giao dịch cổ phiếu: căn cứ trên cơ sở (các) báo cáo của các cổ đông nội bộ và người có liên quan về việc giao dịch gửi Công ty.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hà Huy Toàn – CT HĐQT kiêm TGD	-	752.562	0,35%	3.553.155	1,68%	Mua
2	Phạm Văn Thành – UV HĐQT	-	334.930	0,16%	150.000	0,07%	Bán
3	Nguyễn Kim Hậu – Phó TGD	-	550.215	0,26%	760.905	0,36%	Mua
4	Vũ Thị Thúy Hà – Phó TGD	-	434.554	0,20%	534.554	0,25%	Mua

- Các giao dịch khác: không có.

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có



HÀ HUY TOÀN